

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2021/HSST
Ngày: 22-7-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. ông Phạm Hữu Quốc,
2. ông Lê Thanh Sơn

- Thư ký Tòa án: bà Lê Thị Thu Linh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Dương Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2021 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2021/TLST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thị Tuyết Nh, sinh ngày 09/8/1980, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: số nhà A đường QT, Tổ B, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Bùi Văn T và bà Đỗ Thị L; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

2. Trịnh Văn C, sinh ngày 20/9/1976, tại huyện HL, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: số nhà A đường QT, Tổ B, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 7/12; con ông Trịnh Văn T và bà Hoàng Thị T; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

3. Phạm Đình V, sinh ngày 02/8/1976, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ dân phố ĐKĐ, phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do;

trình độ học vấn: 6/12; con ông Phạm Đình D và bà Dương Thị Th; có vợ và 02 con; tiền án: 1). Bị xử phạt 13.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo Bản án số 11/2017/HSST ngày 12/5/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình ngày 07/7/2017, chấp hành xong ngày 12/02/2018 thì hành xong 13.000.000 đồng tiền phạt. 2). Bị xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, khấu trừ 5% thu nhập hàng tháng, phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm về tội “Đánh bạc” (số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng) theo Bản án số 19/2018/HSST ngày 31/5/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình, chưa chấp hành xong hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập; tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt hành chính 500.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPVPHC ngày 27/04/2009 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Yên Bình, thị xã Tam Điệp (nay là phường Yên Bình, thành phố Tam Điệp) đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 chuyển tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình đến nay (có mặt).

4. Vũ Xuân Tr, sinh ngày 24/12/1982, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ C, phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Vũ Xuân H và bà Phạm Thị V; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

5. Hà Thị Thanh H, sinh ngày 09/5/1977, tại huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: tổ D, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; con ông Hà Thanh V và bà Nguyễn Thị H; có chồng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

6. Trần Văn D, sinh ngày 16/7/1993, tại huyện YK, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Thôn Đ, xã KT, huyện YK, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị Đ; có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

7. Đinh Anh S, sinh ngày 16/3/1979, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Tổ D, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: công chức; trình độ học vấn: 12/12; con ông Đinh Đức V và bà Phạm Thị Ch; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị xử phạt hành chính 2.000.000 đồng về hành vi đánh bạc theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 122/QĐ – XPVPHC ngày 21/9/2016 của Công an thành phố Tam Điệp (đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính); bị tạm giữ từ ngày 14/01/2021 đến ngày 22/01/2021 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại (có mặt).

- *Người làm chứng*: anh Trần H (vắng mặt).
- *Người chứng kiến*: ông Ngô Xuân T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vợ chồng Bùi Thị Tuyết Nh và Trịnh Văn C cùng trú tại số nhà A đường QT, Tổ B, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình có quan hệ bạn bè quen biết, quan hệ xóm phố, quan hệ làm ăn buôn bán với Vũ Xuân Tr, Đinh Anh S, Phạm Đình V, Trần Văn D và Hà Thị Thanh H.

Tối ngày 13/01/2021, Vũ Xuân Tr, Đinh Anh S và Trần H (sinh năm 1984, trú tại Tổ E, phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình) đi ăn uống tại quán Dê HA ở phường YB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình, cả 3 ăn uống được một lúc do có việc H về trước. Trước khi về H có nói với Tr và S: ăn uống xong thì đến nhà anh chị C Nh uống nước, sau đó H điện thoại nói với C: lát nữa H cùng với Tr, S đến nhà C uống nước thì C đồng ý (thể hiện tại các bút lục số 395, 652, 918 trong hồ sơ vụ án), lúc đó C đang ngồi ăn cơm với Nh ở nhà. Sau khi nghe điện của H, C nghĩ những người đi cùng H sẽ đến nhà C để đánh bài ăn tiền nên C đã nói với Nh: “bọn H, S và Tr đang uống rượu, lúc nữa về đây, khoảng 20 giờ 30 đến 21 giờ mở cửa cho chúng nó vào”. Sau khi nghe C nói, Nh hiểu ý những người này sẽ đến nhà mình để đánh bạc, nên Nh chủ động lấy xe mô tô đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ mang về để sẵn ở trên bàn trong phòng đầu tầng hai để sử dụng đánh bạc (thể hiện tại các bút lục số 338, 381, 402 trong hồ sơ vụ án)

Sau khi H ra về, còn lại Tr và S ngồi ăn uống với nhau tại quán dê HA. Trong lúc uống rượu, Tr rủ S đến nhà vợ chồng Nh C đánh bạc thì S đồng ý. Sau khi ăn uống xong, S bảo Tr đến nhà vợ chồng Nh, C trước còn S về nhà thay quần áo rồi đến sau. Khoảng 21 giờ cùng ngày Tr bắt xe taxi đi đến nhà vợ chồng Nh, C. Đến nơi, Tr gặp C ở phòng khách tầng 1. Tr hỏi C có gì không, C hiểu ý Tr hỏi về việc đánh bài ăn tiền và trả lời Tr là chưa có ai (Lời khai của C tại các bút lục số 399, 752 trong hồ sơ vụ án). Trong lúc chờ đợi có người đến đánh bài, Tr xin phép C lên phòng ngủ tầng hai nằm nghỉ một lát thì C đồng ý. Sau khi Tr lên phòng ngủ khoảng 5 phút thì Phạm Đình V đến nhà và gặp C đang ở tầng một. Nghĩ V đến nhà mình để đánh bài nên C bảo V lên tầng hai với Tr đang trên đó. Trong lúc chờ có thêm người đến chơi, C đun nước pha trà rồi lên tầng hai ngồi uống nước cùng với Tr, V tại phòng đầu tầng hai (là phòng học của con C). Trong lúc C lên tầng hai với Tr và Vũ thì Bùi Thị Tuyết Nh dọn dẹp ở tầng một.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 13/01/2021, Hà Thị Thanh H đi bộ từ nhà đến nhà vợ chồng Nh, C thì gặp Nh ở tầng 1. H ngồi nói chuyện với Nh được một lúc thì lần lượt có Đinh Anh S, Trần Hoàng và Trần Văn D đến. Nhưng nói với H, S, D và H: ở tầng hai có C, Tr và V đang ngồi uống nước trên đó thì H, S và D hiểu ý Nh là C, Tr và V đang chờ trên tầng hai để đánh bài ăn tiền thì cả bốn người cùng nhau đi lên tầng hai. Khi mọi người đã lên tầng hai thì Nh khóa cửa tầng một lại và

lên sau cùng.

Khi mọi người có mặt trên tầng hai thì D nhìn thấy trên nền nhà trong phòng có 01 chiếc thảm vải nện cầm lên trải ra nền phòng làm chiếu ngồi và cầm bộ bài tú lơ khơ 52 quân do Nh đã mua về để trên bàn trước đó. Thấy D trải thảm và bóc bộ bài tú lơ khơ thì C, Nh, Tr, V, S và H cùng nhau ngồi xuống thảm để đánh bài ăn tiền, riêng H1 không tham gia chơi nên ngồi trên ghế trong phòng để xem. C, Nh, T, V, S, H và D thống nhất với nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”, với mức độ thắng thua đặt cửa 20.000 đồng, phạt hết nước là 200.000 đồng. Khi vào chơi, Trịnh Văn C có số tiền 3.940.000 đồng, Bùi Thị Tuyết Nh có số tiền 3.020.000 đồng, Vũ Xuân Tr có số tiền 14.000.000 đồng, Phạm Đình V có số tiền 800.000 đồng, Đinh Anh S có số tiền 1.000.000 đồng, Hà Thị Thanh H có số tiền 8.000.000 đồng và Trần Văn D có số tiền 3.800.000 đồng đều dùng để đánh bạc.

Bảy người bắt đầu đánh liêng từ 22 giờ cùng ngày. Sau khi đánh được khoảng 01 tiếng đồng hồ thì Nh bảo Tr, V, H, S, D đóng tiền chỗ ngồi, phục vụ chè nước thì Tr, S, V, H và D mỗi người lấy ra 100.000 đồng nộp cho Nh, tổng là 500.000 đồng. Việc thu tiền của những người đánh bạc tại nhà mình đã được vợ chồng bị cáo C, Nh thống nhất từ trước, những người đến chơi đều phải nộp tiền phục vụ chè nước, ăn đêm, tiền vệ sinh do đó khi thấy Nh thu tiền của 05 người thì Trịnh Văn C đồng ý và không có ý kiến gì.

Quá trình đánh liêng, khi thắng thì C, Nh, Tr, V, S, H và D cất bớt tiền vào trong người, khi thua thì bỏ tiền trong người ra để chơi. Bảy người đánh đến 00 giờ 15 phút ngày 14/01/2021 thì bị Công an tỉnh Ninh Bình kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm vải một mặt màu đỏ, một mặt màu xanh kích thước (2,5 x 2) mét; thu trên thảm số tiền 8.300.000 đồng; thu trong người các đối tượng tiền dùng đánh bạc là 26.260.000 đồng, tổng số tiền thu giữ là 34.560.000 đồng, trong đó:

Thu giữ của Trịnh Văn C 2.100.000 đồng để trên thảm trước mặt của C; thu giữ của Nh số tiền 4.040.000 đồng (trong đó có 500.000 đồng thu tiền phục vụ chè nước của các đối tượng khác), gồm: 1.000.000 đồng để trên thảm trước mặt của Nh, 3.020.000 đồng để trong người và 20.000 đồng tiền do Nh đặt cửa để giữa thảm; Thu giữ của Vũ Xuân Tr số tiền 16.260.000 đồng gồm: 2.460.000 đồng để trên thảm trước mặt của Tr và 13.800.000 đồng Trường để trong người; Thu giữ của Phạm Đình V số tiền 770.000 đồng gồm: 700.000 đồng để trên thảm trước mặt V và 70.000 đồng V để trong người; Thu giữ của Trần Văn D số tiền 2.560.000 đồng, gồm: 440.000 đồng để trên thảm trước mặt D, 2.100.000 đồng D để trong người và 20.000 đồng tiền đặt cửa để giữa thảm; Thu giữ của Đinh Anh S số tiền 620.000 đồng để trên thảm trước mặt S. Thu giữ của Hà Thị Thanh H số tiền 8.210.000 đồng, gồm 940.000 đồng tiền trên thảm trước mặt của H và 7.270.000 đồng H để trong người.

Tại bản cáo trạng số 51/CT-VKS-TPTĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố Trịnh Văn C và Bùi Thị Tuyết Nh về tội “Gá bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật hình sự và tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự; Phạm Đình V,

Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H và Đinh Anh S về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn C và Bùi Thị Tuyết Nh phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”; Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H và Đinh Anh S phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh và Trịnh Văn C, mỗi bị cáo tù từ 12 đến 15 tháng tù về tội “Gá bạc”, từ 06 đến 09 tháng tù về tội Đánh bạc”. Phạt tiền bổ sung mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng về tội “Gá bạc” từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt, buộc các bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh, Trịnh Văn C phải chịu hình phạt của hai tội, mỗi bị cáo phải chịu mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án (được trừ đi 9 ngày đã tạm giữ), tổng hợp hình phạt bổ sung đối với mỗi bị cáo từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Phạm Đình V từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2021. Phạt bổ sung đối với bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng;

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Vũ Xuân Tr từ 21 đến 24 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 09 ngày đã tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Xuân Tr từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt từ 5% đến 10%. Giao bị cáo Vũ Xuân Tr cho UBND phường BS, thành phố TĐ giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 36; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Hà Thị Thanh H từ 15 đến 18 tháng cải tạo không giam giữ (được trừ đi 09 ngày đã tạm giữ, quy đổi thành 27 ngày cải tạo không giam giữ), thời hạn tính từ ngày chính quyền địa phương được giao nhiệm vụ giám sát, giáo dục nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án của Tòa án. Phạt bổ sung bị cáo Vũ Xuân Tr từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt từ 5% đến 10%. Giao bị cáo Hà Thị Thanh H cho UBND phường TB, thành phố TĐ giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Áp dụng các khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Trần Văn D từ 30.000.000 đồng đến

35.000.000 đồng;

- Áp dụng các khoản 1 Điều 321; Điều 35; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: bị cáo Đinh Anh S từ 30.000.000 đồng đến 35.000.000 đồng;

- Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp: Áp dụng các điểm a, b khoản 1 Điều 47, các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 34.560.000 đồng các bị cáo dùng vào việc phạm tội;

+ Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc thảm

Tại phiên tòa các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H, Đinh Anh S trình bày diễn biến hành vi đúng như bản cáo trạng đã nêu. Các bị cáo cho rằng bị xét xử là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng các bị cáo đều đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Tam Điệp, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hay khiếu nại về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Các bị cáo đều nhận tội, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai người làm chứng, vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian khoảng 22 giờ ngày 13/01/2021 đến 00 giờ 15 phút ngày 14/01/2021, tại nhà riêng của bị cáo Trịnh Văn C và Bùi Thị Tuyết Nh ở Tổ 2, phường Tân Bình, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Vũ Xuân Tr, Phạm Đình V, Trần Văn D, Đinh Anh S và Hà Thị Thanh H đã có hành vi dùng bộ bài Tú lơ khơ 52 quân đánh “Liêng” được thua bằng tiền, với tổng số tiền sử dụng vào việc đánh “liêng” là 34.560.000 đồng (Ba mươi tư triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), trong đó: Trịnh Văn C có 3.940.000 đồng, Bùi Thị Tuyết Nh có 3.020.000 đồng, Vũ Xuân Tr có 14.000.000 đồng, Phạm Đình V có 800.000 đồng, Đinh Anh S có 1.000.000 đồng, Hà Thị Thanh H có 8.000.000 đồng và Trần Văn D có 3.800.000 đồng. Các bị cáo Trịnh Văn C và Bùi Thị Tuyết Nh đã tham gia đánh bạc và để cho các bị cáo khác đánh “liêng” thắng thua bằng tiền tại nhà ở của mình, đồng thời C, Nh đã bàn bạc, trao đổi, thống nhất cứ mỗi khi có các đối tượng đến đánh bạc cùng vợ chồng C, Nh thì những người đến chơi bạc

đều phải nộp tiền chỗ ngồi, chè nước mỗi người 100.000 đồng cho một buổi chơi. Việc thu tiền của các đối tượng đến đánh bạc do Nhung hoặc C thu, nếu Nh thu thì C thôi không thu nữa và ngược lại C thu thì Nh không thu nữa.

[3] Điều 322. Tội tổ chức Đánh bạc hoặc “Gá bạc”

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

c) Tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần trị giá 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Đánh bạc” như sau:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”,

Các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D và Đinh Anh S đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi đánh “Liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 34.560.000 đồng là thuộc trường hợp đánh bạc trái phép.

Bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh đã bàn bạc, trao đổi, thống nhất sử dụng nhà ở của mình làm địa điểm cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền 34.560.000 đồng nhằm mục đích thu của người đánh bạc số tiền 500.000 đồng gọi là tiền trả chỗ ngồi, tiền phục vụ chè, nước là thuộc trường hợp “Gá bạc”.

Đối chiếu với quy định nêu trên, hành vi của các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 và tội Gá bạc quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Vũ Xuân Tr, Phạm Đình V, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D và Đinh Anh S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Phạm Đình V phạm tội trong thời gian chưa được xóa án tích thuộc trường hợp tái phạm, nên phải chịu tình tiết tăng nặng theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D và Đinh Anh S không có tình tiết tăng nặng

Về tình tiết giảm nhẹ:

- Các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D và Đinh Anh S trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Các bị cáo Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D và Đinh Anh S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Bị cáo Đinh Anh S có bố mẹ đẻ được tặng huân chương kháng chiến, huy chương vì sự nghiệp giáo dục, bản thân bị cáo được tặng thưởng nhiều giấy khen trong công tác nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Phạm Đình V là người có nhân thân rất xấu đã tái phạm chưa được xóa án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Bị cáo Đinh Anh S trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã đủ điều kiện được coi như chưa bị xử phạt hành chính.

Các Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H, Trần Văn D đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự.

[6] Về hình phạt:

Xét tính chất hành vi phạm tội, tổng số tiền các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đánh bạc, số tiền từng cá nhân góp vào việc đánh bạc, tính chất mức độ tham gia phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, động cơ phạm tội của các bị cáo thấy:

Bi cáo Trịnh Văn C và bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh đã thống nhất cho người khác đánh bạc tại nhà ở của mình vừa nhằm mục đích thu tiền vừa phục vụ nhu cầu đánh bạc của bản thân, khi tham gia đánh bạc các bị cáo đã có cử chỉ, hành động thể hiện vai trò là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ, có vai trò cao nhất trong vụ án, cùng một lần phạm 02 tội nên cần áp dụng loại hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội để giáo dục cải tạo và phạt tiền bổ sung. Tổng hợp hình phạt, buộc chịu hình phạt chung cho cả hai tội. Tuy nhiên, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, xét hoàn cảnh cả hai là vợ chồng cùng bị kết án nên cũng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo thể hiện tính nhân văn của pháp luật.

Bị cáo Phạm Đình V phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên cũng cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội và phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Vũ Xuân Tr là người thực hành, rủ rê Đinh Anh S tham gia đánh bạc, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bản thân bị cáo số tiền cá nhân đem vào đánh bạc lớn nhất nên cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Hà Thị Thanh H là người thực hành, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng bản thân bị cáo có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc lớn thứ hai trong vụ án nên cần phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, khấu trừ thu nhập, phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Trần Văn D là người thực hành, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc thấp nên chỉ cần áp dụng loại hình phạt tiền đối với bị cáo Trần Văn D.

Bị cáo Đinh Anh S là người thực hành, thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có số tiền cá nhân đem vào đánh bạc thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ hơn các bị cáo khác, tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu hơn nên cũng cần áp dụng mức hình phạt ngang bằng với bị cáo Trần Văn D.

Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt các bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo và đảm bảo tác dụng phòng ngừa tội phạm nên cần chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 34.560.000 đồng các bị cáo đã sử dụng vào việc đánh bạc, trong đó có 500.000 đồng Bùi Thị Tuyết Nh có được từ hành vi gá bạc nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân, 01 chiếc thảm là công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

Ngoài lần đánh bạc, gá bạc bị truy tố, căn cứ vào lời khai của bị cáo Trịnh Văn C, bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh, bị cáo Vũ Xuân Tr, Phạm Đình V khai nhận trước đây đã nhiều lần đến nhà bị cáo C, Nh đánh bạc, mỗi lần đánh đều phải nộp tiền chỗ ngồi. Tuy nhiên không có cơ sở để xác định được số tiền đánh bạc nên không có cơ sở để xử lý đối với các lần vi phạm trước đây.

[8] Các bị cáo Trịnh Văn C, Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H và Đinh Anh S bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp,

quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm c khoản 1 và khoản 3 Điều 322; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh và Trịnh Văn C.

- Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Đình V.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Vũ Xuân Tr, Hà Thị Thanh H.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn D.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Anh S

- Căn cứ các điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b, c khoản 2 Điều 106; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố:

Các bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh, Trịnh Văn C phạm tội “Đánh bạc” và tội “Gá bạc”.

Các bị cáo Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H và Đinh Anh S phạm tội “Đánh bạc”

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ, còn phải chấp hành tiếp 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Bùi Thị Tuyết Nh 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”, tổng hợp hình phạt bổ sung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.2. Xử phạt bị cáo Trịnh Văn C 12 (mười hai) tháng tù về tội “Gá bạc”, 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Tổng hợp hình phạt của cả hai tội, buộc bị

cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 18 (mười tám) tháng tù, được trừ 09 (chín) ngày đã bị tạm giữ, còn phải chấp hành tiếp 17 (mười bảy) tháng 21 (hai mươi mốt) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Trịnh Văn C 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) về tội “Gá bạc”, tổng hợp hình phạt bổ sung buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Đình V 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 14/01/2021.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Phạm Đình V 10.000.000 đồng (mười triệu đồng)

2.4. Xử phạt bị cáo Vũ Xuân Tr 21 (hai mươi mốt) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ (bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành tiếp 20 (hai mươi) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Vũ Xuân Tr cho Ủy ban nhân dân phường BS, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Vũ Xuân Tr. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Vũ Xuân Tr 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.5. Xử phạt bị cáo Hà Thị Thanh H 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được trừ 09 ngày đã bị tạm giữ (bằng 27 ngày cải tạo không giam giữ), còn phải chấp hành tiếp 14 (mười bốn) tháng 03 (ba) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Hà Thị Thanh H cho Ủy ban nhân dân phường TB, thành phố TĐ, tỉnh Ninh Bình giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt đối với bị cáo Hà Thị Thanh H. Việc khấu trừ thu nhập được thực hiện hàng tháng.

Trường hợp người bị phạt cải tạo không giam giữ không có việc làm hoặc bị mất việc làm trong thời gian chấp hành hình phạt này thì phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Phạt tiền bổ sung bị cáo Hà Thị Thanh H 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

2.6. Xử phạt bị cáo Trần Văn D 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

2.7. Xử phạt bị cáo Đinh Anh S 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng);

3. Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 34.560.000 đồng (ba mươi tư triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng).

(Khoản tiền hiện đang quản lý tại tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp tại Kho bạc Nhà nước thành phố Tam Điệp theo Ủy nhiệm chi lập ngày 13/5/2021 giữa Công an thành phố Tam Điệp và chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân và 01 chiếc thảm.

(Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/5/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tam Điệp và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trịnh Văn C và Bùi Thị Tuyết Nh, Phạm Đình V, Vũ Xuân Tr, Trần Văn D, Hà Thị Thanh H và Đinh Anh S, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung